**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT - IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP: 6**

Cả năm thực học 35 tuần – Phân phối chương trình 35 tiết

Học kì 1: 18 tuần X 1 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 1 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/Chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1-3 |  | **BÀI 1:**  **TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG**  **GIA ĐÌNH VÀ**  **DÒNG HỌ** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Truyền thống của gia đình, dòng họ.  2. Ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ.  3. Giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - Giúp học sinh hiểu biết những truyền thống của gia đình, dòng họ.  - Học sinh giải thích được ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ.  \* **Về kỹ năng:**  - Học sinh biết giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.  - Biết tự hào về những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. Từ đó biết tự điều chỉnh hành vi của cá nhân, phấn đấu để nối tiếp tốt đẹp truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 2 | 4-5 |  | **BÀI 2:**  **YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Yêu thương con người và biểu hiện của tình yêu thương con người.  2. Giá trị của tình yêu thương con người.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - Giúp học sinh nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.  \* **Về kỹ năng:**  - Học sinh thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  - Đánh giá được hành vi, thái độ thể hiện tình yêu thương người khác.  - Biết phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 3 | 6-7 |  | **BÀI 3: SIÊNG NĂNG KIÊN TRÌ** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Siêng năng, kiên trì và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  2. Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - Học sinh nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  - HS nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  \* **Về kỹ năng:**  - Có khả năng tự rèn luyện đức tính siêng năng kiên trì trong cuộc sống, học tập và lao động.  - Biết đánh giá được sự siêng năng kiên trì của bản thân và người khác trong học tập và lao động.  - Biết quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biến, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 4 | 8-9 |  | **BÀI 4:**  **TÔN TRỌNG SỰ THẬT** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật.  2. Ý nghĩa của tôn trọng sự thật.  3. Cách tôn trọng sự thật.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - HS nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  - HS hiểu được vì sao phải tôn trọng sự thật.  \* **Về kỹ năng:**  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  - Không đồng tình với các việc nói dối, che giấu sự thật. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 5 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HKI** | Bài 1, 2, 3, 4 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 5 | 11 |  | **BÀI 4:**  **TÔN TRỌNG SỰ THẬT (TT)** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật.  2. Ý nghĩa của tôn trọng sự thật.  3. Cách tôn trọng sự thật.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - HS nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  - HS hiểu được vì sao phải tôn trọng sự thật.  \* **Về kỹ năng:**  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  - Không đồng tình với các việc nói dối, che giấu sự thật. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 6 | 12-14 |  | **BÀI 5:**  **TỰ LẬP** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Tự lập và biểu hiện của tự lập.  2. Ý nghĩa của tự lập.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - HS nêu được khái niệm Tự lập.  - HS liệt kê được những biểu hiện của người có tính tự lập.  - HS hiểu được vì sao phải tự lập.  \* **Về kỹ năng:**  - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân, trong học tập và sinh hoạt hàng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 7 | 15-17 |  | **BÀI 6:**  **TỰ NHẬN THỨC**  **BẢN THÂN** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Thế nào là tự nhận thức bản thân.  2. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  3. Cách tự nhận thức bản thân.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - HS nắm được như thế nào là tự nhận thức bản thân.  - HS biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  \* **Về kỹ năng:**  - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.  - HS biết tôn trọng bản thân, xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục những hạn chế của bản thân. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 8 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI** | Bài 2, 3, 4, 5, 6. | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 9 | 19-22 |  | **BÀI 7:**  **ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Nhận biết các tình huống nguy hiểm và hậu quả của nó.  2. Các ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng và thức hành | **\* Về** **kiến thức:**  - HS nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - HS nêu được một số cách ứng phó với tình huống nguy hiểm khi xảy ra.  **\* Về kỹ năng:**  - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. | 4 | - Dạy học dự án  - Kết hợp với môn GT-KNS cho HS tham gia học tập trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm.  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 10 | 23-25 |  | **BÀI 8:**  **TIẾT KIỆM** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm.  2. Ý nghĩa của tiết kiệm.  3. Cách thực hiện tiết kiệm.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | \* **Về** **kiến thức:**  - HS nêu được khái niệm khái niệm của tiết kiệm và biêủ hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước,…)  - HS hiểu được vì sao phải tiết kiệm.  \* **Về kỹ năng:**  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh, phê phán những biểu hiện lãng phí. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 11 | 26-27 |  | **BÀI 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XHCN**  **VIỆT NAM** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Tìm hiểu khái niệm công dân.  2. Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | **\* Về** **kiến thức:**  - HS nêu được khái niệm công dân  - HS nêu được căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà XHCN Việt Nam.  **\* Về kỹ năng:**  - HS biết phân biệt công dân nước Cộng hoà XHCN Việt Nam với công dân nước khác.  - Biết cố gắng học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành công dân có ích cho đất nước. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ công dân. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 12 | 28 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**  **GIỮA HK II** | Bài 7, 8, 9. | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 13 | 29-30 |  | **BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA**  **CÔNG DÂN** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013.  2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  **\* Về kỹ năng:**  - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 14 | 31-32 |  | **BÀI 11: QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Tìm hiểu các quyền cơ bản của trẻ em.  2. Ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  - HS hiểu được ý nghĩa của các quyền trẻ em.  **\* Về kỹ năng:**  - HS ý thức được các quyền cơ bản của trẻ em và thực hiện đúng các quyền của mình. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 15 | 33-34 |  | **BÀI 12:**  **THỰC HIỆN QUYỀN**  **TRẺ EM** | I. Khởi động  II. Khám phá  1. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  2. Trách nhiệm cảu gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  III. Luyện tập  IV. Vận dụng | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - HS biết phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  **\* Về kỹ năng:**  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt quyền trẻ em. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 16 | 35 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM** |  | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT - IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP: 7**

Cả năm thực học 35 tuần – Phân phối chương trình 35 tiết

Học kì 1: 18 tuần X 1 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 1 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1 |  | **BÀI 1:**  **SỐNG**  **GIẢN DỊ** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là sống giản dị.  - Kể được một số biểu hiện của lối sống giản dị.  - Phân biệt được giản dị với xa hoa cầu kì, phô chương hình thức, với luộm thuộm, cẩu thả.  - Hiểu được ý nghĩa của sống giản dị.  - Lồng ghép tấm gương sống giản dị của Bác Hồ: Bác Hồ là chủ tịch  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thực hiện sống giản dị trong cuộc sống. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
|  | 2 | 2 | **BÀI 2: TRUNG THỰC** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là tính trung thực.  - Nêu được một số biểu hiện của tính trung thực.  - Nêu được ý nghĩa của tính trung thực.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết nhận xét đánh giá hành vi của bản thân và người khac theo yêu cầu của tính trung thực.  - Trung thực trong học tập và những công việc làm hàng ngày. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 3 | 3 |  | **BÀI 3: TỰ TRỌNG** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là tự trọng.  - Nêu được một số biểu hiện và ý nghĩa của lòng tự trọng.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện tự trọng trong học tập, cinh hoạt và các mối quan hệ.  - Biết phân biệt những việc làm thể hiện sự tự trọng với những việc làm thiếu tự trọng. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 4 | 0 |  | **BÀI 4:**  **ĐẠO ĐỨC VÀ KỈ LUẬT** | Giảm tải |  | 0 | Không dạy |  |
| 5 | 4-6 |  | **BÀI 5: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI**  **BÀI 7: ĐOÀN KẾT TƯƠNG TRỢ** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  Biết được:  - Thế nào là yêu thương mọi người?  - Thế nào là đoàn kết tương trợ  - Biểu hiện của yêu thương mọi người.  - Biểu hiện của tinh thần đoàn kết  - Ý nghĩa của yêu thương mọi người.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết sống có tình thương, biết xây dựng tình đoàn kết, yêu thương mọi người từ trong gia đình đến những người xung quanh bằng những việc làm cụ thể. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp bài 5 và bài 7 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết.*** |
| 6 | 7 |  | **BÀI 6:**  **TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Những việc HS cần làm  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  Biết được:  - Thế nào là tôn sư trọng đạo?  - Vì sao phải tôn sư trọng đạo?  - Ý nghĩa của tôn sư trọng đạo.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện sự tôn sư trọng đạo bằng những việc làm cụ thể đối với thầy cô trong cuộc sống hàng ngày. | 1 | - Dạy học dự án  - Kết hợp với môn GT-KNS cho HS tham gia học tập trải nghiệm, rèn luyện tinh thần Tôn sư trọng đạo.  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề,... |  |
| 7 | 8 |  | **BÀI 8: KHOAN DUNG** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  Giúp học sinh hiểu:  - Hiểu được thế nào là khoan dung.  - Kể được một số biểu hiện của lòng khoan dung  - Nêu được ý nghĩa của lòng khoan dung.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện lòng khoan dung trong quan hệ với mọi người xung quanh. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 8 | 9 |  | **BÀI 9:**  **XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Tiêu chuẩn cụ thể để xây dựng gia đình văn hóa  2. Trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa  3. Biểu hiện trái với gia đình văn hóa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Biết phân biệt các biểu hiện đúng và sai, lành mạnh và không lành mạnh và không lành mạnh trong sinh hoạt văn hoá và gia đình.  - Biết tự đánh giá bản thân trong việc đóng góp xây dựng gia đình.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện hành vi văn hoá trong cư sử, lối sống của gia đình | 1 | - Dạy học trên lớp  - PPDH: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, tóm tắt bằng sơ đồ tư duy.  - Kĩ thuật dạy học: chia nhóm, đặt câu hỏi, công đoạn. Giao trước bài tập cho HS về làm nhóm thuyết trình trên lớp |  |
| 9 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HKI** | Bài 1, 2, 3, 5, 6. | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 10 | 11 |  | **BÀI 9:**  **XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA (TT)** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Tiêu chuẩn cụ thể để xây dựng gia đình văn hóa  2. Trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa  3. Biểu hiện trái với gia đình văn hóa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Biết phân biệt các biểu hiện đúng và sai, lành mạnh và không lành mạnh và không lành mạnh trong sinh hoạt văn hoá và gia đình.  - Biết tự đánh giá bản thân trong việc đóng góp xây dựng gia đình.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện hành vi văn hoá trong cư sử, lối sống của gia đình | 1 | - Dạy học trên lớp  - PPDH: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, tóm tắt bằng sơ đồ tư duy.  - Kĩ thuật dạy học: chia nhóm, đặt câu hỏi, công đoạn. Giao trước bài tập cho HS về làm nhóm thuyết trình trên lớp |  |
| 11 | 12 |  | **BÀI 10:**  **GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ.** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.  - Kể được một số biểu hiện giữ gỡn và phỏt huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.  - Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gỡn và phỏt huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết xác định những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.  - Thực hiện tốt bổn phận của bản thân để tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 12 | 13-14 |  | **BÀI 11:**  **TỰ TIN** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  3. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Nêu được một số biểu hiện của tự tin  - Nêu được ý nghĩa của tính tự tin  **\* Về kỹ năng:**  Biết thể hiện sự tự tin trong những công việc cụ thể. | 2 | Dạy học trên lớp (GV giao trước chủ đề cho HS thực hành) |  |
| 13 | 15-16 |  | **NGOẠI KHÓA** | Kết hợp bộ môn GT-KNS |  |  | - Dạy học dự án |  |
| 14 | 17 |  | **ÔN TẬP HỌC KÌ I** | Từ bài 1 đến bài 11 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 15 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI** | Từ bài 1 đến bài 11 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 16 | 19 |  | **BÀI 12: SỐNG VÀ LÀM VIỆC CÓ KẾ HOẠCH** | I. Tìm hiểu bài  1. Tìm hiểu các chi tiết trong bảng kế hoạch.  2. Yêu cầu của bảng kế hoạch (ngày, tuần).  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Tác dụng  3. Trách nhiệm của bảng thân  III. Luyện tập  (GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hành) | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Giúp HS biết nội dung cơ bản và yêu cầu cần đạt khi thiết kế của 1 bản kế hoạch.  **\* Về kỹ năng:**  - Nhận xét, đánh giá về kế hoạch làm việc của HS hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và kỹ năng điều chỉnh, tự đánh giá kết quả hoạt động theo kế hoạch.  - B­ước đầu biết XD kế hoạch làm việc hợp lý. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 17 | 20 |  | **BÀI 13:**  **QUYỀN ĐƯỢC**  **BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ**  **GIÁO DỤC**  **CỦA**  **TRẺ EM**  **VIỆT NAM** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Các quyền cơ bản của trẻ em VN  2. Trách nhiệm của GĐ, NN, XH:  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Giúp HS biết đ­ược một số quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em Việt Nam hiểu đư­ợc vì sao phải thực hiện tốt các quyền và bổn phận đó.  **\* Về kỹ năng:**  - Giúp HS tự giỏc rốn luyện bản thân.  **-** Thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 18 | 21-24 |  | **BÀI 14: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN** | I. Giới thiệu  II. Khái niệm  II. Vai trò của môi trường và tài nguyên thiên nhiên  III. Hoạt động thực hành | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Giúp HS hiểu khái niệm môi trư­ờng, vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của môi trư­ờng đối với sự sống và phát triển của con ngư­ời, XH.  **\* Về kỹ năng:**  - Hình thành trong HS tính tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn và bảo vệ môi tr­ường, tài nguyên thiên nhiên.  - Lên án, phê phán, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện, hành vi phá hoại, làm ô nhiểm môi tr­ường. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 19 | 25-26 |  | **BÀI 15 :**  **BẢO VỆ DI SẢN VĂN HOÁ** | I. Quan sát ảnh  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  3. Quy định của PL *(Khuyến khích HS tự đọc)*  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được khái niệm di sản văn hoá, bao gồm: di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, sự giống và khác nhau giữa chúng.  - Hiểu ý nghĩa của việc bảo vệ di sản văn hoá, những qui định của pháp luật về sử dụng và bảo vệ di sản văn hoá.  **\* Về kỹ năng:**  - Giáo dục HS ý thức bảo vệ, tôn tạo những di sản văn hoá. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 20 | 27 |  | **BÀI 16: QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO** | I. Thông tin sự kiện  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo.  - Kể tên một số ngưỡng, tôn giáo chính ở nước ta.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết phát hiện và báo cho người có trách nhiệm về những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm những việc xấu. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 21 | 28 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II** | Bài 12, 13, 14, 15. | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 19 | 9 |  | **BÀI 16: QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO (TT)** | I. Thông tin sự kiện  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo.  - Kể tên một số ngưỡng, tôn giáo chính ở nước ta.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết phát hiện và báo cho người có trách nhiệm về những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm những việc xấu. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 20 | 30-32 |  | **BÀI 17: NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM**  **BÀI 18: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CẤP CƠ SỞ** | I. Tình huống, thông tin  II. Nội dung bài học  1. Cơ cấu bộ máy nhà nước CHXH CNVN  2. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Biết được bản chất của Nhà nước ta.  - Nêu được thế nào là bộ máy nhà nước.  - Nêu được tên bốn loại cơ quan trong bộ máy nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của từng loại cơ quan.  - Kể được tên các cơ quan nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) và nêu được các cơ quan đó do ai bầu ra.  - Kể được một số công việc mà cơ quan nhà nước cấp xó (phường, thị trấn) đó làm để chăm lo đời sống mọi mặt cho nhân dân.  **\* Về kỹ năng:**  - Chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước.  - Chấp hành và vận động cha mẹ, mọi người chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước ở địa phương. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp 2 bài thành một chủ đề dạy trong 3 tiết.*** |
| 21 | 33-34 |  | **ÔN TẬP HỌC KÌ II** | Từ bài 12 đến bài 18 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 22 | 35 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HK II** | Từ bài 12 đến bài 18 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT - IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP: 8**

Cả năm thực học 35 tuần – Phân phối chương trình 35 tiết

Học kì 1: 18 tuần X 1 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 1 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1 |  | **BÀI 1:**  **TÔN TRỌNG LẼ PHẢI** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là lẽ phải và tôn trọng lẽ phải .  - Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng lẽ phải.  - Phân biệt được tôn trọng lẽ phải và không tôn trọng lẽ phải.  - Hiểu ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải  **\* Về kỹ năng:**  - Biết suy nghĩ và hành động theo lẽ phải. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 2 | 2 |  | **BÀI 2:**  **LIÊM KHIẾT** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS hiểu thế nào là liêm khiết .  - Phân biệt hành vi liêm khiết với không liêm khiết trong cuộc sống hằng ngày .  - Vì sao phải sống liêm khiết .  - Muốn sống liêm khiết thì cần phải làm gì.  **\* Về kỹ năng:**  - HS có thói quen và biết tự kiểm tra hành vi của mình để rèn luyện bản thân có lối sống liêm khiết . | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 3 | 3 |  | **BÀI 3:**  **TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS hiểu thế nào là tôn trọng người khác.  - Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng người khác .  - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác .  **\* Về kỹ năng:**  - Biết phân biệt những hành vi tôn trọng với hành vi thiếu tôn trọng người khác.  - Biết tôn trọng bạn bè và mọi người trong cuộc sống hằng ngày. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 4 | 4 |  | **BÀI 4:**  **GIỮ CHỮ TÍN** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Học sinh hiểu thế nào là giữ chữ tín , những biểu hiện khác nhau của việc giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày.  - Vì sao trong cuộc sống các mối quan hệ xã hội , mọi người đều phải giữ chữ tín.  **\* Về kỹ năng:**  - Học sinh biết phân biệt những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín họăc không giữ chữ tín.  - Học sinh rèn luyện thói quen để trở thành người biết giữ chữ tín trong mọi việc. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 5 | 5-8 |  | **BÀI 5: PHÁP LUẬT VÀ KỶ LUẬT**  **BÀI 21: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Đặc điểm, bản chất, vai trò của pháp luật  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Học sinh hiểu bản chất của pháp luật và kỷ luật , mối quan hệ giữa pháp luật và kỷ luật, lợi ích và sự cần thiết phải tuân theo pháp luật và kỷ luật.  - Học sinh hiểu được định nghĩa đơn giản về pháp luật và vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.  **\* Về kỹ năng:**  - Rèn luyện ý thức và thói quen kỷ luật.  - Nhắc nhở mọi người thực hiện tốt quy định của nhà trường và xã hội.  - Hình thành ý thức tôn trọng pháp luật và thói quen sống, làm việc theo pháp luật. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp bài 5 với bài 21 thành một chủ đề dạy trong 4 tiết*** |
| 6 | 9 |  | **BÀI 6: XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG LÀNH MẠNH** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là tình bạn .  - Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh .  - Hiểu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng lành mạnh .  **\* Về kỹ năng:**  - Biết xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và cộng đồng. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 7 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I** | Bài 4,5,6,7,8 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 8 | 11 |  | **BÀI 7:**  **TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ**  **XÃ HỘI.** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Học sinh hiểu các loại hình hoạt động chính trị - xã hội.  - Sự cần thiết tham gia các hoạt động chính trị - Xã hội vì lợi ích ý nghĩa của nó.  **\* Về kỹ năng:**  - Học sinh có kỹ năng tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, qua đó hình thành kỹ năng tự khẳng định bản thân trong cuộc sống cộng đồng. | 1 | Kết hợp với GT-KNS chuyển thành hoạt động ngoại khóa. |  |
| 9 | 12 |  | **BÀI 8:**  **TÔN TRỌNG VÀ HỌC HỎI CÁC DÂN TỘC KHÁC** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.  - Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.  - Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác  **\* Về kỹ năng:**  Biết học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, kih nghiệm của các dân tộc khác. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 10 | 13 |  | **BÀI 9:**  **GÓP PHẦN XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ**  **Ở CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.  - Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.  - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng.  **\* Về kỹ năng:**  -Thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.  - Tham ra các hoạt động tyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư,  - Kĩ năng tìm kiếm và sử lý.  - Kĩ năng tư duy phê phán  - Kĩ năng tư duy sáng tạo | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 11 | 14 |  | **BÀI 10:**  **TỰ LẬP** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là tự lập.  - Nêu được biểu hiện của người có tính tự lập.  - Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.  **\* Về kỹ năng:**  Biết tự giải quyết, tự làm những công việc hàng ngày của bản thân trong học tập, lao động, sinh hoạt. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 12 | 15 |  | **BÀI 11:**  **LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo.  - Nêu được những biểu hiện của sự tự giác sáng tạo trong lao động, trong học tập.  - Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác sáng tạo.  **\* Về kỹ năng:**  Biết lập kế hoạch học tập, lao động biết điều chỉnh lựa chọn các biện pháp cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao động và học tập . | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 13 | 16 |  | **BÀI 12:**  **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm về gia đình  2. Quyền và nghĩa vụ của ông bà cha mẹ  3. Quyền và nghĩa vụ của con, cháu  4. Bổn phận của các thành viên trong gia đình  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.  - Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với các hành vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.  - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 14 | 17 |  | **ÔN TẬP HỌC KÌ I** | Từ bài 1 đến bài 12 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 15 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HK I** | Từ bài 1 đến bài 12 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 16 | 19 |  | **BÀI 13: PHÒNG – CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm và các loại TNXH  2. Nguyên nhân dẫn đến TNXH  3. Hậu quả của TNXH  4. Cách khắc phục. | **\*** **Về** **kiến thức:**  Giúp HS hiểu được:  - Thế nào là tệ nạn xã hội và tác hại của nó ;  - Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng, chống tệ nạn xã hội và tác hại của nó  - Trách nhiệm của công dân nói chung, của HS nói riêng trong phòng, chống tệ nạn xã hội và biện pháp phòng tránh.  **\* Về kỹ năng:**  HS có kĩ năng:  - Nhận biết được những biểu hiện của tệ nạn xã hội.  - Biết phòng ngừa tệ nạn xã hội cho bản thân.  - Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở trường, ở địa phương.Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 17 | 20 |  | **BÀI 14: PHÒNG CHỐNG NHIỄM HIV/AIDS** | I. Thông tin sự kiện  II. Tình hình nhiễm HIV/S trên thế giới và ở riêng Việt Nam  1. Tình hình chung  2. Nguyên nhân  3. Biện pháp phòng – chống bệnh  V. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Học sinh hiểu tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS  - Các biện pháp phòng tránh nhiểm HIV/AIDS , những quy định của pháp luật về phòng chống nhiễm HIV/AIDS , trach nhiệm của công dân .  **\* Về kỹ năng:**  -Học sinh biết giữ mình để không bị nhiễm HIV/AIDS .  -Tích cực tham gia các hoạt động phòng chống nhiễm HIV/AIDS | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 18 | 21 |  | **BÀI 15: PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ CHÁY NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Thực trạng  2. Quy định của pháp luật  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\* Về kiến thức:**  -HS hiểu được những quy định thông thường của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy , nổ và các chất độc hại .  -Phân tích được tính nguy hiểm của vũ khí , các chất dễ cháy , gây nổ và các chất độc hại khác .  -Phân tích được các biện pháp nhằm phòng ngừa các tai nạn trên .  -Nhận biết được các hành vi vi phạm các quy định của nhà nước về phòng ngừa các tai nạn trên .  **\* Về kỹ năng:**  -Biết cách phòng ngừa và nhắc nhở người khác đề phòng tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại . | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 19 | 22-25 |  | **BÀI 16: QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC** .  **BÀI 17: NGHĨA VỤ TÔN TRỌNG, BẢO VỆ TÀI SẢN CỦA NHÀ NƯỚC VÀ LỢI ÍCH CÔNG CỘNG** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Xác định tài sản của cá nhân, của người khác, tài sản của nhà nước.  3. Quy định của nhà nước  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Học sinh hiểu nội dung của quyền sở hữu  - Biết những tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân.  - HS hiểu được tài sản của nhà nước bao gồm những gì.  - Một số quy định của nhà nước về bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.  **\* Về kỹ năng:**  - Học sinh biết cách tự bảo vệ quyền sở hữu .  - HS biết bảo vệ, tôn trọng TS của nhà nước, lợi ích công cộng. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp bài 16 với bài 17 thành một chủ đề dạy trong 4 tiết*** |
| 20 | 26-27 |  | **BÀI 18** : **QUYỀN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN** | I. Tình huống  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Nội dung các quyền được pháp luật quy định  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS hiểu được nội dung quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân và sự cần thiết của 2 quyền đó.  - Học sinh biết được trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân khi khiếu nại, tố cáo, Trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại , tố cáo.  **\* Về kỹ năng:**  - HS biết phân biệt được sự khác nhau giữa quyền khiếu nại, tố cáo;  - Biết cách thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo bảo vệ các quyền của mình. thực hiện quyền KN, TC có hiệu quả. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 21 | 28 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II** | Từ bài 13 đến bài 18 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 22 | 29 |  | **BÀI 19: QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN** | I. Tình huống  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Nội dung các quyền được pháp luật quy định  3. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS hiểu nội dung,ý nghĩa của quyền tự do ngôn luận.  **\* Về kỹ năng:**  - HS biết sử dụng đúng đắn quyền tự do ngôn luận theo quy định của pháp luật , phát huy quyền làm chủ của công dân . | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 23 | 30-31 |  | **BÀI 20: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Nội dung hiến pháp  III. Trách nhiệm của công dân  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - HS nhận biết được Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước ; hiểu vị trí vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam  - Nắm được những nội dung cơ bản của Hiến Pháp năm 1992 .  **\* Về kỹ năng:**  - Hs có nếp sống và thói quen “Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai...  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 24 | 32 |  | **NGOẠI KHÓA/ TRẢI NGHIỆM** | Kết hợp môn GT-KNS cho HS trải nghiệm |  | 1 | Hoạt động ngoại khóa |  |
| 25 | 33-34 |  | **ÔN TẬP HỌC KÌ II** | Từ bài 14 đến bài 20 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định. | 2 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 26 | 35 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HK II** | Từ bài 14 đến bài 20 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kĩ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT – IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP: 9**

Cả năm thực học 35 tuần – Phân phối chương trình 35 tiết

Học kì 1: 18 tuần X 1 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 1 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/Chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1 |  | **BÀI 1:**  **CHÍ CÔNG VÔ TƯ** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Cách rèn luyện  3. Ý nghĩa  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là chí công vô tư. Nêu được những biểu hiện của phẩm chất chí công vô tư.  - Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư và phương hướng rèn luyện.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày.  -Thái độ: Có ý thức rèn luyện tính tự chủ | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 2 | 2 |  | **BÀI 2:**  **TỰ CHỦ** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm tự chủ  2. Ý nghĩa của tự chủ  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Thế nào là tự chủ ? Biểu hiện của người có tính tự chủ.  - Hiểu được vì sao con người cần có tính tự chủ.  **\* Về kỹ năng:**  - Có khả năng làm chủ bản thân học tập, sinh hoạt.  - Thái độ: Đồng tình ủng hộ những việc làm chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 3 | 3 |  | **BÀI 3:**  **DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT** | I. Truyện đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm dân chủ - kỉ luật  Khuyến khích HS tự đọc KN dân chủ  2. Ý nghĩa  III. Bài tập  *Không yêu cầu HS làm BT 3* | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là dân chủ và kỉ luật. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật  - Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thể hiện tốt quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể.  - Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỷ luật của tập thể. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 4 | 4 |  | **BÀI 4:**  **BẢO VỆ HÒA BÌNH** | I. Đặt vấn đề  Hướng dẫn học sinh tự đọc  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Cách rèn luyện  3. Ý nghĩa  *Mục 3: Không dạy*  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là Bảo vệ hòa bình. Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hòa bình.  - Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới. Các biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hàng ngày.  **\* Về kỹ năng:**  - Tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình do nhà trường và địa phương tổ chức.  - Thái độ yêu hòa bình, ghét chiến tranh phi nghĩa. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 5 | 5-7 |  | **BÀI 5:**  **TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI**  **BÀI 6: HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN** | I. Đặt vấn đề  *Mục 1: Hướng dẫn HS tự đọc*  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  Mục 3 Khuyến khích học sinh tự đọc.  4. Trách nhiệm III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.  - Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.  - Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển.  Vì sao phải hợp tác quốc tế.  - Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và nhà nước ta  **\* Về kỹ năng:**  - Tham gia các hoạt động quốc tế phù hợp với khả năng của bản thân.  - Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường và địa phương tổ chức.  - Tôn trọng thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.  -Thái độ: Ủng hộ các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về hợp tác quốc tế. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp bài 5 và bài 6 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết*** |
| 6 | 8-9 |  | **BÀI 7:**  **KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\* Về kiến thức:**  - Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.  - Hiểu được thế nào là kế thừ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vì sao cần phải kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Xác định được những thái độ hành vi cần thiết đẻ kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **\* Về kỹ năng:**  - Thái độ tôn trọng, tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 7 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I** | Bài 1- 7 | **\*** K**iến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 8 | 11-13 |  | **BÀI 8:**  **NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO**  **BÀI 9:**  **LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Biểu hiện  3. Ý nghĩa  4. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu thế nào là năng động, sáng tạo? Ý nghĩa của năng động, sáng tạo.  - Biết cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo?  - Năng động, sáng tạo trong học tập, LĐ và trong sinh hoạt hàng ngày.  - Nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Hiểu được ý nghĩa của làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.  - Nêu được các yếu tố cán thiết để làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **\* Về kỹ năng:**  Thái độ tích cực chủ động sáng tạo trong học tập lao động và sinh hoạt hàng ngày. Tôn trọng những người năng động sáng tạo.  - Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân.  - Có thái độ sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm của bản thân. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp bài 8 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết*** |
| 9 | 14 |  | **BÀI 10:**  **LÝ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN** |  | Chuyển sang HĐNK, hướng dẫn HS tự đọc |  |  |  |
| 10 | 0 |  | **BÀI 11: TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN TRONG SỰ NGHIỆP CNH – HĐH ĐẤT NƯỚC** | Giảm tải |  | 0 |  |  |
| 11 | 15 |  | **ÔN TẬP HỌC KÌ I** | Từ bài 1 đến bài 10 | **\*** K**iến thức:**  - Giúp HS có điều kiện ôn tập, hệ thống lại các kến thưc đã học trong học kì I, nắm được những kiến thức cơ bản, trọng tâm.  - Tạo cho các em có ý thức ôn tập, học bài và làm bài.  - HS có phương pháp làm các dạng bài tập, đặc biệt là áp dụng các kiến thức đã được học vào trong cuộc sống.  **\* Kỹ năng:**  - Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, năng lực tự nhận thức, phẩm chất: trung thực, trách nhiệm. | 1 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 12 | 16-17 |  | **THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA**  **VỀ LÝ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN.** |  | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được lí tưởng là mục đích tốt đẹp mà mỗi người hướng tới.  - Xác định được lí tưởng sống cho bản thân.  **\* Về kỹ năng:**  **-** Có thái độ đúng đắn, biết phê phán, lên án những hiện tượng sinh hoạt thiếu lành mạnh. Biết tôn trọng, học hỏi những người sống và hành động có lí tưởng cao đẹp.  - Phẩm chất: Tự lập, tự tin, yêu thương con người | 2 | Hoạt động ngoại khóa |  |
| 13 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HK I** | Từ bài 1 đến bài 10 | **\* Kiến thức:**  - Kiểm tra các kiến thức đã được học trong học kỳ I.  - Rèn luyện cho học sinh các kỹ năng nhận biết, kỹ năng vận dụng, kỹ năng phân tích các vấn đề liên quan đến nội dung kiến thức kiểm tra.  **\* Kỹ năng:**  - Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, năng lực tự nhận thức, phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.  - Thái độ nghiêm túc thực hiện trong giờ kiểm tra. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 14 | 19-20 |  | **BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Những quy định  3. Cách rèn luyện III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được hôn nhân là gì? Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình nước ta.  - Kể được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân; Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình.  - Thái độ nghiêm chỉnh chấp hành luật hôn nhân và gia đình. Không tán thành việc kết hôn sớm | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 15 | 21 |  | **BÀI 13: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Những quy định  3. Cách rèn luyện III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh.  Nôi dung các quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.  - Nêu được thế nào là thuế, vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.Nghĩa vụ đóng thuế của công dân.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết vận động gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế.  - Thái độ tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác, ủng hộ pháp luật về thuế của nhà nước. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 16 | 22-23 |  | **BÀI 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  Mục 1: Khuyến khích HS tự đọc  2. Những quy định  3. Cách rèn luyện III. Bài tập  Không yêu cầu học sinh làm BT4 | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em.  **\* Về kỹ năng:**  - Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Thái dộ tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 17 | 24 |  | **ÔN TẬP** |  | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. |  | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 18 | 25 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II** |  | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. |  | Kiểm tra tại lớp |  |
| 19 | 26-27 |  | **BÀI 15:**  **VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA**  **CÔNG DÂN** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  Mục 1, 2 Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn liền với các loại trách nhiệm pháp lí tương ứng.  2. Những quy định  3. Cách rèn luyện III. Bài tập  Không yêu cầu học sinh làm BT3 | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật. Kể tên các loại vi phạm pháp luật.  - Nêu được thế nào là trách nhiệm pháp lý. Kể tên các loại trách nhiệm pháp lý.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết phân biệt các loại vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý.  - Thái độ chấp hành pháp luật của nhà nước. Phê phán hành vi vi phạm của pháp luật . | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | ***Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn liền với các loại trách nhiệm pháp lí tương ứng.*** |
| 20 | 28-29 |  | **BÀI 16: QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC – QUẢN LÝ XÃ HỘI CỦA CÔNG DÂN** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Những quy định  3. Cách rèn luyệnIII. Bài tập  Không yêu cầu học sinh làm BT4, 6 | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. Các hình thức tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hôi của công dân.  - Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết thực hiên quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hôi phù hợp với lứa tuổi.  - Thái độ tích cực tham gia công việc của trường, của lớp, của cộng đồng phù hợp với khả năng. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 21 | 30 |  | **BÀI 17: NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  2. Mục 2 không dạy  3. Cách rèn luyện III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Nêu được một số quy định trong Hiến pháp về Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.  **\* Về kỹ năng:**  - Tham gia các hoạt đọng bảo vệ trật tự na ninh ở trường học và nơi cư trú.  - Tuyên truyền, vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.  - Đồng tình ủng hộ những hành động việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 22 | 31 |  | **BÀI 18: SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THEO PHÁP LUẬT** | I. Đặt vấn đề  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm  3. Cách rèn luyện  III. Bài tập | **\*** **Về** **kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, ý nghĩa của sống có đạo đức và tuân thủ pháp luật. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật.  - Hiểu được trách nhiệm của thanh niên, HS cần phải rèn luyện thường xuyên để sống đạo đức và tuân thủ pháp luật.  **\* Về kỹ năng:**  - Biết rèn luyện bản thân theo chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  - Thái độ tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật trong đời sống hàng ngày. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 23 | 32 |  | **ÔN TẬP HỌC KÌ II** |  | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 24 | 33 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HK II** |  | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 25 | 34-35 |  | **NGOẠI KHÓA** |  |  | 1 | Trải nghiệm |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT - IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP: 10**

Cả năm thực học 35 tuần – Phân phối chương trình 35 tiết

Học kì 1: 18 tuần X 1 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 1 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/Chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1-2 |  | **BÀI 1:**  **THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG** | I. Thế giới quan duy vật và PP luận  II. Chủ nghĩa DVBC – sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và PPL BC  => GV KK HS tự đọc  III. Bài tập  Bài tập 1,2 => GV không yêu cầu HS trả lời | **\* Kiến thức:**  - Nhận xét, đánh giá được một số biểu hiện của quan điểm DV hoặc DT trong cuộc sống hằng ngày.  **\* Kỹ năng:**  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực tư duy độc lập.  Năng lực sáng tạo. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 2 | 0 |  | **BÀI 2:**  **TG VẬT CHẤT TỒN TẠI KHÁCH QUAN** | Giảm tải |  | 0 |  | ***Cả bài***  ***Không dạy*** |
| 3 | 3-7 |  | **CHỦ ĐỀ:**  **SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TG VẬT CHẤT.**  **(5 TIẾT)**  **(KIẾN THỨC BÀI 3,4,5,6 - SAU KHI ĐÃ ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3280)** | - Mục 1c. Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất => Hướng dẫn học sinh tự học  - Mục 1. Thế nào là mâu thuẫn => Hướng dẫn học sinh tự học  - Mục 1,2. Lượng; chất => Hướng dẫn học sinh tự học  - Mục 1b. Đặc điểm của phủ định biện chứng => Hướng dẫn học sinh tự học  - Mục 2. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng => Hướng dẫn học sinh tự học | **\* Kiến thức:**  Nắm được sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: Hợp tác, phản hồi/lắng nghe tích cực, so sánh, giải quyết vấn đề.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực tư duy độc lập.  Năng lực quan sát, giải quyết vấn đề | 5 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 4 | 8-9 |  | **BÀI 7:**  **THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI NHẬN THỨC** | I. Thế nào là nhận thức  *Hai giai đoạn của quá trình nhận thức: Hướng dẫn học sinh tự học.*  II. Thực tiễn là gì?  III. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức  IV. Bài tập  Bài tập 2 => GV không yêu cầu HS làm. | **\* Kiến thức :**  - Nắm được thế nào là nhận thức, thế nào là thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: Tìm kiếm và xử lí thông tin.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực ngôn ngữ  Năng lực tư duy.  Năng lực giao tiếp | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 5 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I** | Kiểm tra 1 tiết | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| 6 | 11-13 |  | **BÀI 9:**  **CON NGƯỜI LÀ CHỦ THỂ CỦA LỊCH SỬ VÀ LÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI** | I. Con người là chủ thể của lịch sử  => GV hướng dẫn HS tự học  II. Con người là mục tiêu phát triển của xã hội  III. Bài tập  Bài tập 4 => GV không yêu cầu HS làm. | **\* Kiến thức:**  - Biết được con người là mục tiêu của sự phát triển xã hội  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: Hợp tác, lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực hợp tác.  Năng lực ngôn ngữ.  Năng lực tư duy | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 7 | 14-15 |  | **THỰC HÀNH/ NGOẠI KHÓA** |  | Kết hợp với bộ môn GT-KNS | 1 | Trải nghiệm |  |
| 8 | 16-17 |  | **ÔN TẬP** | Bài 1, 3, 4, 5, 6, 7, 9 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 9 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI** |  | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. |  | Kiểm tra tại lớp |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 10 | 19-22 |  | **CHỦ ĐỀ: QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ MỘT SỐ PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC (4 TIẾT) (KIẾN THỨC CÁC BÀI 10,11- SAU KHI ĐÃ ĐIỀU CHỈNH THEO HƯỚNG DẪN CỦA CV 3280)** | - Tích hợp phòng chống tham nhũng vào điểm a mục 1. Đạo đức là gì? **(Bài 10)**  - Tích hợp phòng chống tham nhũng vào điểm a mục 2. Lương tâm là gì? **(Bài 11)**  - Mục 1b. Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi con người => GV Khuyến khích học sinh tự học  - Câu hỏi bài tập 1 => Không yêu cầu học sinh làm  - Mục 1b. Nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay => Khuyến khích học sinh tự học  - Mục 2b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm => Hướng dẫn học sinh thực hành  - Mục 4b. Hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc xã hội => Khuyến khích học sinh tự học | **\* Kiến thức :**  - Phân biệt được hành vi vi phạm đạo đức với hành vi vi phạm pháp luật.  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: So sánh, xác định giá trị, tự nhận thức, thể hiện sự tự tin.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực hợp tác.  Năng lực tư duy.  Năng lực giao tiếp.  - Biết giữ gìn danh dự, nhân phẩm, lương tâm của mình; biết phấn đấu cho hạnh phúc của bản thân và XH.  - Kĩ năng sống: Tư duy sáng tạo, hợp tác, lắng nghe và phản hồi tích cực. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 11 | 23-24 |  | **BÀI 12: CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH** | 1. Tình yêu  Mục tình yêu là gì? => GV không dạy tình yêu mang tính xã hội.  2. Hôn nhân  Mục 2a. Khái niệm về hôn nhân => GV Khuyến khích HS tự học  Mục 2b. Chế độ hôn nhân nước ta hiện nay => GV HD HS tự học  3. Gia đình  Mục 3c: Mối quan hệ giữa gia đình và trách nhiệm của các thành viên => Giảm tải | **\* Kiến thức:**  - Biết nhận xét, đánh giá một số quan niệm sai lầm về tình yêu.  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: Giải quyết vấn đề, từ chối quan hệ tình dục trước hôn nhân.  - Thực hiện trách nhiệm của bản thân trong gia đình.  - Kĩ năng sống: Hợp tác trong thảo luận, đảm nhận trách nhiệm.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực hợp tác.  Năng lực tự học. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 12 | 25-26 |  | **BÀI 13: CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG** | 1. Cộng đồng và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống con người  2. Trách nhiệm của công dân với cộng đồng  => GV hướng dẫn HS tự thực hành | **\* Kiến thức:**  - Biết được cộng đồng là gì và vai trò của cộng đồng đối với đời sống của mỗi cá nhân.  - Biết được TN của công dân đối với cộng đồng.  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: Hợp tác trong thảo luận, đảm nhận trách nhiệm.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực hợp tác.  Năng lực tự học | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 13 | 27 |  | **BÀI 14: CÔNG DÂN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC** | - Tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào mục 2 và mục 3  - Mục 1b. Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam => Khuyến khích học sinh tự học  - Mục 2. Trách nhiệm xây dựng Tổ quốc và Mục 3. Trách nhiệm bảo vệ tổ quốc => GV tích hợp thành 1 mục 1b. và hướng dẫn học sinh tự học | **\* Kiến thức:**  Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc  **\* Kỹ năng:**  - Biết tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước phù hợp với khả năng của bản thân.  - Kĩ năng sống: Tư duy phê phán, giải quyết vấn đề. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 14 | 28 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II** | Bài 11, 12, 13, 14. | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| 15 | 29-30 |  | **BÀI 15: CÔNG DÂN VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP THIẾT CỦA NHÂN LOẠI** | 1. Ô nhiễm môi trường  2. Bùng nổ dân số  Mục 1a. Ô nhiễm môi trường và Mục 2a. Sự bùng nổ dân số => GV hướng dẫn học sinh tự học  3. Dịch bệnh hiểm nghèo  Mục 3a. Những dịch bệnh hiểm nghèo => GV chỉ nêu những đại dịch toàn cầu | **\* Kiến thức:**  Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc hạn chế sự bùng nổ dân số và dịch bệnh hiểm nghèo.  **\* Kỹ năng:**  - Phát triển kĩ năng tư duy phê phán, giải quyết vấn đề.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực sáng tạo.  Năng lực tư duy.  Năng lực tự nhận thức. | 2 | - Dạy học dự án  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi, thực hành… |  |
| 16 | 31-32 |  | **BÀI 16: TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN** | 1.Thế nào là tự nhận thức về bản thân  2.Tự hoàn thiện bản thân  3. Tự hoàn thiện bản thân như thế nào  => GV hướng dẫn HS tự thực hành | **\* Kiến thức:**  - Biết được thế nào là tự nhận thức và tự hoàn thiện bản thân  **\* Kỹ năng:**  - Kĩ năng sống: Tư duy phê phán, giải quyết vấn đề.  - Các năng lực được hình thành:  Năng lực sáng tạo.  Năng lực tư duy.  Năng lực tự nhận thức | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 17 | 33-34 |  | **ÔN TẬP HKII** | Bài 11, 12, 13, 14, 15, 16 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 18 | 35 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HK II** | Bài 11, 12, 13, 14, 15, 16 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT - IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP: 11**

Cả năm thực học 35 tuần – Phân phối chương trình 35 tiết

Học kì 1: 18 tuần X 1 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 1 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/Chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1-2 |  | **BÀI 1: CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN**  **KINH TẾ** | 1. Sản xuất của cải vật chất  2. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất  3. Phát triển kinh tế và ý nghĩa  - Mục 3a. Cơ cấu kinh tế => GV không dạy.  - Mục 3b.Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội => GV hướng dẫn HS tự học. | **\* Kiến thức:**  - Nêu được thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống xã hội.  - Nêu được các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng sống được giáo dục:  Phân tích, hợp tác, phản hồi/ lắng nghe tích cực.  - Biết tham gia xây dựng kinh tế gia đình phù hợp với khả năng của bản thân. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 2 | 3-5 |  | **BÀI 2: HÀNG HÓA - TIỀN TỆ -THỊ TRƯỜNG** | 1. Hàng hóa  Mục 1b. Từ “lượng giá trị hàng hóa…” => Chỉ tập trung làm rõ 2 khái niệm:  - Thời gian lao động cá biệt  - Thời gian lao động xã hội cần thiết  2. Tiền tệ  - Khuyến khích học sinh tự học mục 2a. Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ  - Không dạy mục 2. Quy luật lưu thông tiền tệ.  3. Thị trường  4. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Biết phân biệt giá trị với giá cả hàng hoá.  - Biết nhận xét tình hình sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm hàng hoá ở địa phương.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng sống được giáo dục:  Xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, so sánh. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 3 | 6-9 |  | **CHỦ ĐỀ: CÁC QUY LUẬT KINH TẾ CƠ BẢN TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG ( 4 TIẾT) (KIẾN THỨC CÁC BÀI 3,4,5- SAU KHI ĐÃ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3280)** | Không dạy mục 3a: Về phía Nhà nước  Không yêu cầu HS làm câu hỏi 5 và câu hỏi 10.  - Ghép mục 2a. Mục đích cạnh tranh vào mục 1 Hàng hóa là gì?  - Không dạy mục 2b. Các loại cạnh tranh.  - Không yêu cầu học sinh làm câu hỏi bài tập 2  - Không dạy mục 2b. Vai trò của quan hệ cung - cầu.  - Không yêu cầu HS làm câu hỏi 3. | **\* Kiến thức:**  - Biết cách phân tích nội dung và tác động của quy luật giá trị.  - Biết vận dụng quy luật giá trị để giải thích một số hiện tượng kinh tế gần gũi trong cuộc sống.  - Biết giải thích ảnh hưởng của giá trị thị trường đến cung – cầu của một loại sản phẩm ở địa phương.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng sống được giáo dục:  Xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, so sánh. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 4 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I** | Bài 1,2,3,4,5 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| 5 | 11-12 |  | **BÀI 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC** | 1. Khái niệm - Mục 1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa => Chỉ tập trung làm rõ thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa  2. Nội dung cơ bản của CNH –HĐH  Mục 2c: Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của quan hệ sản xuất XHCN trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. => KK HS tự đọc  3. Trách nhiệm | **\* Kiến thức:**  - Biết xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng sống được giáo dục:  Xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, so sánh. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 6 | 13-15 |  | **CHỦ ĐỀ: XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN VÀ QUÁ ĐỘ ĐI LÊN CNXH Ở VIỆT NAM (3 TIẾT) (KIẾN THỨC CÁC BÀI 7,8- SAU KHI ĐÃ ĐIỀU CHỈNH THEO CV 3280)** | - Mục 1b. Các thành phần kinh tế ở nước ta: Hướng dẫn học sinh tự đọc  - Mục 2. Vai trò quản lí kinh tế của nhà nước: Không dạy  - Câu hỏi bài tập 9,10: Không yêu cầu học sinh làm  - Mục 1a. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa: Khuyến khích học sinh tự đọc  - Mục 2b. Đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta: Hướng dẫn học sinh tự học. | **\* Kiến thức:**  - Biết xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng sống được giáo dục:  Xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, so sánh. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 7 | 16 |  | **NGOẠI KHÓA** | Kết hợp môn GT-KNS tổ chức hoạt động ngoại khóa cuối kì cho HS. |  | 1 | Ngoại khóa/ trải nghiệm |  |
| 8 | 17 |  | **ÔN TẬP HKI** | Tất cả các bài đã học ở HKI | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định. | 1 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 9 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI** | Tất cả các bài đã học ở HKI | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra trên lớp |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 10 | 19-20 |  | **BÀI 9: NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** | 1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước => KK HS tự học  2. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam  3. Trách nhiệm  - Tích hợp PCTN vào  mục 2c. Chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam  - Tích hợp PCTN vào mục 3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam | **\* Kiến thức**  - Nêu được các kiểu nhà nước, nhà nước pháp quyền.  - Thấy được sự khác nhau của Nhà nước pháp quyền và các kiểu nhà nước khác.  **\* Kỹ năng:**  - Biết tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN việt nam. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 10 | 21-22 |  | **BÀI 10: NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** | 1.Bản chất nền dân chủ  Chỉ tập trung làm rõ những thể hiện cụ thể về bản chất của dân chủ XHCN trên 5 phương diện. Các nội dung còn lại khuyến khích học sinh tự học  2.Xây dựng nền dân chủ XHCN  Tích hợp PCTN vào điểm b mục 2. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị.  - Mục 2a. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế: Khuyến khích học sinh tự học  - Mục 2d. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực xã hội => Khuyến khích học tự học.  3. Những hình thức cơ bản của dân chủ => Hướng dẫn học sinh tự học  4. Bài tập  - Câu hỏi bài tập 2 => Không yêu cầu học sinh trả lời | **\* Kiến thức:**  - Biết được khái niệm và bản chất của nên dân chủ XHCN  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng sống được giáo dục:  Xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, so sánh. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 11 | 23 |  | **BÀI 11: CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM** | - Tích hợp Biến đổi khí hậu vào mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm.  - Mục 1a. Tình hình dân số nước ta và Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm: Hướng dẫn học sinh tự học. | - Biết tham gia tuyên truyền C/S dân số và giải quyết việc làm. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 12 | 24 |  | **BÀI 12: CHÍNH SÁCH TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** | 1. Tình hình  Tình hình tài nguyên, môi trường nước ta hiện nay: Hướng dẫn học sinh tự học  2. Mục tiêu, phương hướng  3. Trách nhiệm => Hướng dẫn học sinh tự học. | **\* Kiến thức:**  Biết được tình hình tài nguyên môi trường của nước ta hiện nay  **\* Kỹ năng:**  - Vận dụng được những chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.  - Biết tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường của nhà trường và địa phương. | 1 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 13 | 25-27 |  | **BÀI 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA** | 1. Chính sách giáo dục và đào tạo  2. Chính sách khoa học và công nghệ  3. Chính sách văn hóa  4. Trách nhiệm => Hướng dẫn học sinh tự học | Vận dụng được chính sách trên đối với việc rèn luyện bản thân. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 14 | 28 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II** | Bài 9, 10, 11 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |
| 15 | 29-30 |  | **BÀI 14: CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH** | 1. Vai trò và nhiệm vụ => khích học sinh tự học  2. Phương hướng  3. Trách nhiệm => Hướng dẫn học sinh tự học | Đạt được kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 17 | 31-32 |  | **BÀI 15: CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI** | 1. Vai trò, nhiệm vụ  2. Nguyên tắc  3. Phương hướng  4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại => Hướng dẫn học sinh tự học | - Vận dụng được chính sách đối ngoại trong hoạt động của mình. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 18 | 33-34 |  | **ÔN TẬP**  **HK II** | Ôn tập tất cả các bài đã học ở HK II | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Ôn tập trên lớp và cho bài tập HS về nhà làm |  |
| 19 | 35 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II** | Tất cả các bài đã học ở HK II | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 1 | Kiểm tra tại lớp |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG LCTPGDQT - IEC QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG HNQT ISCHOOL**

*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 6 năm 2021*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP: 12**

Cả năm thực học 35 tuần

Phân phối chương trình 35 tiết chính khoá và 35 tiết tăng cường

Học kì 1: 18 tuần X 2 tiết

Học kì 2: 17 tuần X 2 tiết

| **STT** | **Tuần** | **Chương** | **Bài/Chủ đề** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt**  (theo CT môn học) | **Thời lượng** (số tiết) | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | 1 |  | **BÀI 1:**  **PHÁP LUẬT VÀ**  **ĐỜI SỐNG** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm về pháp luật  2. Bản chất của PL  => Hướng dẫn HS tự học  3. Mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức  Mục 3ª, 3b => Khuyến khích HS tự đọc  4. Vai trò của PL  III. Bài tập  Bài tập 8 => Không yêu cầu HS làm. | **\* Kiến thức:**  - Nêu được KN, bản chất của PL; mối quan hệ giữa PL với đạo đức.  - Hiểu được vai trò của PL đối với Nhà nước, XH và công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.  Kỹ năng hợp tác để tìm hiểu mối quan hệ giữa PL với đạo đức; kỹ năng phân tích vai trò của PL; kỹ năng tư duy phê phán đánh giá hành vi xử sự của bản thân và người khác. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 2 | 2 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 1** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Nêu được KN, bản chất của PL; mối quan hệ giữa PL với đạo đức.  - Hiểu được vai trò của PL đối với Nhà nước, XH và công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 3 | 3-4 |  | **BÀI 2:**  **THỰC HIỆN** **PHÁP LUẬT** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Khái niệm, hình thức và các giai đoạn thực hiện PL  2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí  III. Bài tập  Bài tập 8 => Không yêu cầu HS làm | **\* Kiến thức:**  - HS nêu và hiểu được KN thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật.  - Hiểu được vai trò của của việc thực hiện PL đối với Nhà nước, XH và công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Học sinh biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… | Mục 1c không dạy (giảm tải) |
| 4 | 4-5 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 2** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - HS nêu và hiểu được KN thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật.  - Hiểu được vai trò của của việc thực hiện PL đối với Nhà nước, XH và công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 3 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 5 | 6 |  | **BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ  2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí  3. Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật  (Khuyến khích S tự học)  III. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.  - Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.  **\* Kỹ năng:**  - Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 6 | 7 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 3** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Nêu được KN, bản chất của PL; mối quan hệ giữa PL với đạo đức.  - Hiểu được vai trò của PL đối với Nhà nước, XH và công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 7 | 8 |  | **BÀI 4: QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA**  **CÔNG DÂN TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA**  **ĐỜI SỐNG XÃ HỘI** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình  2. Bình đẳng trong lao động  3. Bình đẳng trong kinh doanh  (Mục 1b, 2b, 3b GV hướng dẫn HS tự học  - Mục 1c, 2c, 3c giảm tải GV không dạy) => Tích hợp các nội dung còn lại của bài 3 và bài 4 thành chủ đề dạy trong 4 tiết.  III. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Hiểu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.  **\* Kỹ năng:**  - Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 8 | 9 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 4** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Hiểu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 9 | 10 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I** | Tất cả các bài đã học ở HKI | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Kiểm tra tại lớp | Thời gian kiểm tra 50 phút |
| 10 | 11-12 |  | **BÀI 5: QUYỀN BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Bình đẳng giữa các dân tộc  - Mục 1a. Khái niệm dân tộc => GV không dạy  2. Bình đẳng giữa các tôn giáo  - Mục 1d, 2d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. => Khuyến khích học sinh tự học  III. Bài tập  - Câu hỏi/ bài tập 1,4 không yêu cầu học sinh làm | **\* Kiến thức:**  - Nêu được các khái niệm, nội dung, ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc.  - Hiểu được chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc.  **\* Kỹ năng:**  - Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc.  - Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 11 | 12-13 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 5** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Nêu được các khái niệm, nội dung, ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc.  - Hiểu được chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 3 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 12 | 14 |  | **BÀI 6: CÔNG DÂN VỚI**  **CÁC QUYỀN TỰ DO**  **CƠ BẢN** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Các quyền tự do cơ bản của công dân  2. Trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân  III. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của công dân  **\* Kỹ năng:**  - Biết phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do cơ bản của công dân  - Biệt tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm phạm của người khác | 2 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 13 | 15 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 6** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của công dân  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 2 |  | **TĂNG CƯỜNG** |
| 14 | 16 |  | **NGOẠI KHOÁ**  **“LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ - NÂNG CAO Ý THỨC CHẤP HÀNH LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ CỦA CÔNG DÂN”** |  | **\* Kiến thức:**  - Hiểu được những kiến thức cơ bản, vững chắc những quy định về luật giao thông đường bộ.  - Giúp HS nắm vững khắc sâu các kiến thức đã học.  - Thấy được mức độ gia tăng nhanh các phương tiện giao thông và mức độ báo động các vụ tai nạn giao thông đang xảy ra hàng ngày.  - Nắm được những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.  - Giúp các em nắm được 1 số biển báo hiệu an toàn giao thông quan trọng  **\* Kỹ năng:**  - Biết xử sự phù hợp với qui định của luật giao thông đường bộ trong quá trình tham gia giao thông: đi bộ, đi xe dạp, xe máy để thực hiện đúng PL về giao thông. | 2 | Ngoại khóa |  |
| 15 | 17 |  | **ÔN TẬP HKI** | Tất cả các bài đã học ở HKI | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định. | 2 | - Dạy học trên lớp và cho BT về nhà.  - Phương pháp dạy học:  + Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. |  |
| 16 | 18 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI** | Tất cả các bài đã học ở HKI | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Kiểm tra trên lớp | Thời gian kiểm tra 50 phút |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 17 | 19-20 |  | **BÀI 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của ND  2. Quyền tham gia quản lí nhà nước và XH.  3. Quyền khiếu nại và tố cáo của công dân  4. TN của Nhà nước và công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân.  - Mục 1b. Những trường hợp không được thực hiện quyền ứng cử => Không dạy  - Mục 1b. Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực => KK HS tự đọc  - Mục 1c.2c, 3c.  - Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.  - Mục 3b. Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo & Mục 4a. Trách nhiệm của Nhà nước => KK HS tự đọc.  III. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của CD  - Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của Công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Biết phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do cơ bản của công dân.  - Biết tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm phạm của người khác. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 18 | 21-22 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 7** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của các quyền tự do cơ bản của CD  - Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của Công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 4 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 19 | 23-24 |  | **BÀI 8: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân  2. Ý nghĩa => GV KK học sinh tự học  3. Trách nhiệm => GV KK học sinh tự học  III. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, nội dung cơ bản và ý nghĩa về quyền học tập, sáng tạo và phát triển của CD.  - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.  **\* Kỹ năng:**  Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. | 3 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 20 | 24-25 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 8** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm, nội dung cơ bản và ý nghĩa về quyền học tập, sáng tạo và phát triển của CD.  - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 3 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  +Cho học sinh lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 21 | 26-27 |  | **BÀI 9: PHÁP LUẬT VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC** | I. Mở đầu bài học  II. Nội dung bài học  1. Vai trò của PL đối với sự phát triển bền vững của đất nước  2. Nội dung cơ bản của pháp luật  Mục 1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước  Mục 2b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa  Mục 2d, 2e. Nội dung cơ bản của PL về bảo vệ môi trường, PL về QP-AN => KK HS tự học  III. Bài tập | **\* Kiến thức:**  - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước.  - Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.  **\* Kỹ năng:**  - Tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện quy định của pháp luật về kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. | 4 | - Dạy học trên lớp  - Phương pháp dạy học: thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, đóng vai…  - Kĩ thuật dạy học: động não, chia nhóm, khăn trải bàn, tia chớp, XYZ, lược đồ tư duy, chia sẽ nhóm đôi,… |  |
| 22 | 28 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II** | Bài 6,7,8 | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Kiểm tra tại lớp | Thời gian kiểm tra 50 phút |
| 0 | 0 |  | **BÀI 10: PHÁP LUẬT VỚI HÒA BÌNH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN TIẾN BỘ CỦA NHÂN LOẠI** | Giảm tải |  | 0 |  |  |
| 23 | 29 |  | **TC: ÔN TẬP KIẾN THỨC ĐÃ HỌC Ở BÀI 9** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề (tập làm quen với phương pháp giải đề thi tốt nghiệp) | **\* Kiến thức:**  - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước.  - Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.  **\* Kỹ năng:**  - Kỹ năng tóm tắt, ghi nhớ kiến thức đã học và giải đề trắc nghiệm. | 2 | - Dạy học trên lớp.  - Phương pháp dạy học:  + Cho HS lập sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học từng bài riêng.  + HS làm quen với các dạng trắc nghiệm trong bài tập.  + Liên hệ thực tế để HS tránh bị nhầm lẫn kiến thức.  + Sử dụng các từ khoá để HS dễ nhớ các khái niệm về luật. | **TĂNG CƯỜNG** |
| 24 | 30-34 |  | **ÔN TẬP HKII** | - Ôn tập lý thuyết  - Giải bài tập trắc nghiệm và tự luận  - Giải đề thi thử TN THPT theo hướng dẫn thi TN THPT của BGD và ĐT năm 2022. | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 10 | - Dạy học trên lớp và cho BT về nhà.  - Phương pháp dạy học:  + HS giải đề trắc nghiệm.  + PP giải quyết tình huống trong đề thi thường gặp.  + PP sử dụng các từ khoá để ghi nhớ kiến thức trọng tâm.  + Liên hệ tình huống thực tế để tránh bị nhầm lẫn kiến thức giữa các bài học. |  |
| 25 | 35 |  | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HKII** | Tất cả các bài đã học ở HKII | **\* Kiến thức:**  – Các kiến thức đã được học và ôn.  **\* Kỹ năng:**  – Vận dụng các kiến thức lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống giả định.  – Tư duy, sáng tạo trong cách để đạt được mục tiêu bài học. | 2 | Kiểm tra tại lớp | Thời gian kiểm tra 50 phút |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  **Hồ Lê Anh Thảo** | **KT. HIỆU TRƯỞNG ISCHOOL**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Đức Quỳnh** | **TỔNG HIỆU TRƯỞNG IEC**  **Hồ Đắc Quỳnh Hoa** |